

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện**  
**Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt**  
**Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030,**  
**tầm nhìn đến năm 2050**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: / QĐ-BNN-KH ngày / / ,*  
*của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Ngày 28/01/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Chiến lược). Để triển khai thực hiện Chiến lược hiệu quả, đạt và vượt mục tiêu, yêu cầu đề ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, triển khai Chương trình hành động với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành về triển khai thực hiện hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Chiến lược. Thống nhất triển khai các phong trào thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của ngành giai đoạn 2021-2030.

- Cụ thể hóa thành các hoạt động cần thiết, cần ưu tiên thực hiện để triển khai Chiến lược; thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các nhiệm vụ đã và đang được giao thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành trong thực hiện các Chiến lược, Kế hoạch phát triển từng ngành, lĩnh vực và theo các giai đoạn.

### **2. Yêu cầu**

- Chương trình hành động của Bộ là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các địa phương xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời tổ chức triển khai, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, địa phương, góp phần thực hiện thành công các nội dung đề ra tại Chiến lược.

- Quá trình thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; thường xuyên cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu:** Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa đồng thời phát triển nông nghiệp dựa trên lợi thế địa phương, theo hướng hiện đại có năng suất,

chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp; tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững cho người dân nông thôn, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng giữa các vùng, miền. Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự được đảm bảo. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

## **2. Các chỉ tiêu chính đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng GDP nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 2,5 - 3%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5,5 - 6%/năm.
- Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5 - 6%/năm.
- Nâng cao thu nhập người dân, giảm nghèo bền vững. Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1 - 1,5%/năm.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 70%.
- Cả nước có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; trên 70% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 35% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 42%, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 1 triệu ha. Tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3 - 5% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP TẬP TRUNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới, về cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; về các mục tiêu, định hướng và giải pháp đã đề ra tại Chiến lược.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chính sách, quy định của pháp luật theo định hướng của Chiến lược, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, theo trọng tâm, trọng điểm; hướng tới nhận thức, hành động đúng, đầy đủ, toàn diện và kết quả, hiệu quả thực chất trong thực hiện các nội dung của Chiến lược.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, xây dựng mô hình trình diễn, hình thành lực lượng tư vấn, xây dựng giáo trình để từng bước chuyển đổi sang tư duy kinh tế nông nghiệp từ trung ương tới địa phương và các tác nhân trong toàn ngành.

- Phân công trách nhiệm các cơ quan nghiên cứu, cơ quan truyền thông thuộc Bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận, vào cuộc của cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện Chiến lược.

## **2. Rà soát, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách đột phá trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh**

- Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành đảm bảo phù hợp với các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ của Chiến lược để đề xuất điều chỉnh và hướng dẫn tổ chức triển khai có hiệu quả. Hoàn thiện đồng bộ, toàn diện thể chế kinh tế thị trường về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Nghiên cứu những cơ chế, chính sách mới tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2030; đặc biệt là các chính sách về đất đai, tài chính, tín dụng, đầu tư, thuế, thị trường... Hoàn thành xây dựng, tổ chức thực hiện 4 Quy hoạch ngành cấp quốc gia lĩnh vực nông nghiệp và các chương trình, kế hoạch, đề án, làm cơ sở định hướng và phân bổ hợp lý, hiệu quả các yếu tố đầu vào (đất đai, tài nguyên, vốn, lao động, khoa học công nghệ...) phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn, cạnh tranh quốc tế.

- Thường xuyên tổng kết tình hình triển khai các cơ chế, chính sách; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, khó khăn và vướng mắc trong thực tiễn để nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

## **3. Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ và của ngành**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống bộ máy quản lý ngành. Tăng cường cải cách thể chế, thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, quy trình hóa công việc gắn với trách nhiệm cụ thể từng cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực vào những nhiệm vụ trọng yếu trong quản lý, kiến tạo ra giá trị mới cho ngành, tăng cường phân cấp cho địa phương. Đổi mới tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức đảm bảo chất lượng năng lực chuyên nghiệp và đạo đức, trách nhiệm. Đổi mới hệ thống

tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp với Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã để thực sự trở thành đại diện bảo vệ quyền lợi và phục vụ cho nông dân và thành viên hợp tác xã. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các hội, hiệp hội nghề nghiệp, đưa các tổ chức xã hội ở nông thôn vào tham gia quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững.

#### **4. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**

- Phát triển và hướng đến đồng bộ các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp nông thôn. Xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các đề án, kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp nông thôn. Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số. Tăng đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ điện tử. Phát triển khuyến nông điện tử, thương mại nông sản điện tử.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai, minh bạch và cung cấp thông tin về các vấn đề của ngành được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân sinh, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường, khí tượng thủy văn... làm cơ sở cho phân tích, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư cho chuyển đổi nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác.

#### **5. Thu hút các nguồn lực để phát triển ngành nông nghiệp, tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, dịch bệnh**

- Đổi mới cơ chế, chính sách thu hút mạnh mẽ đầu tư xã hội vào nông nghiệp, nông thôn từ các thành phần kinh tế, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội hiệu quả vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời với nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra và đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công.

- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tập trung cho các đột phá chiến lược phát triển ngành, nhất là hạ tầng trọng yếu. Ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, nâng cao năng lực

phòng chống thiên tai, hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, khoa học công nghệ và đầu tư ra nước ngoài phục vụ cho các mục tiêu phát triển ngành.

- Chủ động có các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả các Luật, các Chiến lược, chương trình tổng thể, kế hoạch của quốc gia về về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. Tăng cường dự báo và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó kịp thời với dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và trên người, nhất là dịch bệnh xuyên biên giới.

- Bảo vệ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên trong ngành nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, nguồn lợi thủy sản và tài nguyên biển. Phối hợp tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng...

## **6. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế**

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn. Đổi mới và nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

- Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương có liên quan đến nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ và giám sát thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có hiệu quả, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các FTAs.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu, chủ động tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu, hài hòa hóa quy định trong nước với quốc tế.

## **7. Thực hiện tốt công tác thống kê, giám sát, đánh giá; đẩy mạnh thi đua, khen thưởng**

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh của ngành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý của Bộ, ngành.

- Tập trung thực hiện tốt các phong trào thi đua thực hiện Chiến lược và cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong toàn ngành.

- Tổ chức giám sát nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực thực hiện Chiến lược làm căn cứ hoạch định chính sách, điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ kịp thời. Giám sát các chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược thường xuyên, định kỳ 5 năm,

hàng năm hoặc đột xuất. Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phù hợp với từng giai đoạn phát triển, điều kiện thực tiễn. Việc đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược được thực hiện đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan.

- Xây dựng, triển khai hệ thống lập kế hoạch và giám sát ngành trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác, đồng bộ phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp.

#### **IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

*(Bảng phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ triển khai Chiến lược kèm theo Quyết định này)*

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Các Vụ thuộc Bộ (Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hợp tác quốc tế) tham mưu, báo cáo Bộ bố trí kinh phí từ các nguồn đầu tư, sự nghiệp, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí thực hiện từ các nguồn kinh phí được Nhà nước giao, các nguồn huy động, xã hội hóa, các nguồn hợp tác phát triển khác.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Chương trình hành động này để xây dựng, trình duyệt kế hoạch và triển khai thực hiện.

**2.** Định kỳ hàng 6 tháng và cuối năm các đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: hoanglinhvk@gmail.com (đồng thời cập nhật trên cơ sở dữ liệu <https://giamsatdanhgia.mard.gov.vn>) trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20/12 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

**3.** Giao Vụ Kế hoạch chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.